

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 340/2021/DS-ST

Ngày: 07/12/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng
góp hui và hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Dũng**

2. Ông **Lê Văn Nghĩa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **146/2021/TLST-DS** ngày 01/4/2021 về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **132/2021/QĐXXST-DS** ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Mai Thị H**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp LTB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2.2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp LTB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Mai Thị H có ý kiến trình bày:*

Bà có làm chủ dây hụi 2.000.000 đồng, 2 tháng khui 01 lần, khui ngày 15/3/2018(al), gồm 19 phần. Vợ chồng anh T, chị L tham gia 01 phần và đã hót vào tháng 7/2018(al). Sau đó anh T, chị L đóng hụi chết đến tháng 3/2020(al) thì ngưng luôn cho đến nay, bà đã đóng choàng 6 kỳ là 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 27/6/2020 anh T, chị L có vay của bà 10.000.000 đồng để chữa bệnh cho con, hạn vay 1 tháng, có làm biên nhận nợ. Tuy nhiên từ ngày vay đến nay vẫn chưa trả khoản nợ này cho bà.

Nay yêu cầu anh T, chị L liên đới trả cho bà 12.000.000 đồng hụi và 10.000.000 đồng tiền vay, và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng đối với khoản tiền vay từ tháng 7/2020 đến nay.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Theo nguyên đơn bà Mai Thị H cho rằng: Bà có làm chủ dây hụi 2.000.000 đồng, 2 tháng khui 01 lần, khui ngày 15/3/2018(al), gồm 19 phần. Vợ chồng anh T, chị L tham gia 01 phần và đã hót vào tháng 7/2018(al). Sau đó anh T, chị L đóng hụi

chết đến tháng 3/2020(al) thì ngưng luôn cho đến nay, bà đã đóng choàng 6 kỳ là 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 27/6/2020 anh T, chị L có vay của bà 10.000.000 đồng để chữa bệnh cho con, hạn vay 1 tháng, có làm biên nhận nợ. Tuy nhiên từ ngày vay đến nay vẫn chưa trả khoản nợ này cho bà.

Xét thấy, kèm theo đơn khởi kiện thì bà H còn nộp cho Tòa biên nhận nợ thể hiện nội dung vào ngày 27/6/2020 anh T, chị L có vay của bà 10.000.000 đồng, hạn vay 1 tháng. Đồng thời bà cũng có cung cấp giấy hui thể hiện nội dung bà có làm chủ dây hui 2.000.000 đồng, 2 tháng khai 01 lần, khai ngày 15/3/2018(al), gồm 19 phần, chị L tham gia 01 phần. Mặc khác, sau khi được Tòa án tổng đạt Thông báo Thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện, giấy hui, giấy nợ nhưng anh T, chị L vẫn không có ý kiến phản đối. Vì vậy đủ cơ sở xác định lời trình bày của bà H là có thật.

Do các khoản tiền trên đã quá hạn trả nên cần buộc anh T, chị L trả cho bà H 12.000.000 đồng hui và 10.000.000 đồng tiền vay, tổng cộng là 22.000.000 đồng.

Về lãi, bà H chỉ yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền vay với mức lãi chậm trả 0.83%/tháng, tính từ tháng 7/2020 là phù hợp. Vì vậy cần buộc anh T, chị L trả cho bà H 17 tháng tiền lãi là 1.411.000 đồng.

[4] Về án phí: Anh T, chị L phải liên đới chịu 5% trên nghĩa vụ trả tiền là 1.170.550 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470, 471 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 15, 16, 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Căn cứ các Điều 12, 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L liên đới trả cho bà Mai Thị H 23.411.000 đồng, thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất

qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị L phải liên đới nộp 1.170.550 đồng án phí. Hoàn lại bà H 550.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004153 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Bùi Anh Tuấn